

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 20-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Văn Tâm;
- Ông Nguyễn An Hữu;
- Bà Trần Thị Ánh Thu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

- Ông Chu Xuân Tùng;
- Bà Phạm Thị Ngọc Huyền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

- Ông Nguyễn Văn Truệ - Kiểm sát viên;
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo:

Trần Hoàng D (D Leo), sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Nơi sinh: thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi ĐKNKTT: Số I, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện tại: tổ A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Trần Hoàng D1, sinh năm 1971; Mẹ: Cao Thị Tuyết T, sinh năm 1973; Bị cáo là con duy nhất; C sống như vợ chồng với: Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2000; Con: Có 02 con, Nguyễn Ngọc Hoàng Y, sinh ngày 23/7/2017 và Trần Hoàng N1, sinh ngày 27/10/2019.

Ngày 09/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 15/9/2018 chấp hành xong.

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2021 đến nay;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa*: Luật sư Lại Văn G – Công ty L1, Đoàn luật sư tỉnh A bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Trần Hoàng D. (có mặt)

Địa chỉ: Số C N, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Trần Văn P, sinh năm 1995; (vắng mặt)
(Hiện đang bị giam tại Trại giam C1)
2. Võ Văn Chắc L, sinh năm 1992; (vắng mặt)
(Hiện đang bị giam tại Trại giam Kênh 7)
3. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1986; (vắng mặt)
(Hiện đang bị giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L)
4. Nguyễn Văn Tuấn E, sinh năm 1986; (vắng mặt)
(Hiện đang bị giam tại Trại giam Đ1)
5. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997; (vắng mặt)
(Hiện đang bị giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L)
6. Đặng Tú T2, sinh năm 2000; (vắng mặt)
(Hiện đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A)
7. Trần Thanh P1, sinh năm 1995; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ A, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
8. Phạm Phương Minh T3, sinh năm 1993; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ A, ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai;
9. Trần Hoàng D1, sinh năm 1971; (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ 137, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;
10. Cao Thị Tuyết T, sinh năm 1973; (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ 137, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;
11. Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2000; (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ 137, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;
12. Nguyễn Thái T4, sinh năm 1992; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện V, Thành phố Cần Thơ;

* *Người làm chứng*: Trịnh Văn T5, sinh năm 1967; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ D, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11 tháng 5 năm 2021, Công an thành phố L, tỉnh An Giang phối hợp cùng Công an phường Đ tuần tra đến khu vực cầu B trên đường H, tổ A, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang phát hiện Trần Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67K7 - 4645 chở Võ Văn Chấn L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Pháp 01 (một) bọc nilon màu đỏ có rãnh kẹp chứa 0,0463 gam ma túy loại Methamphetamine, P khai nhận số ma túy này là do P mua của Trần Hoàng D (Danh Leo) ngụ tại phường M, thành phố L, tỉnh An Giang để sử dụng. Nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản vi phạm quả tang đối với P và Chấn L, đồng thời thu giữ tang vật.

Qua điều tra xác định:

Từ khoảng tháng 3/2020 đến tháng 7/2021, Trần Hoàng D đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho cho nhiều người, trong đó có Trần Văn P, Võ Văn Chấn L, Nguyễn Văn T1, Đặng Tú T2, Nguyễn Văn Tuấn E, Nguyễn Thị Kim H, mỗi lần bán ma túy khoảng 200.000 đồng - 1.700.000 đồng, địa điểm giao, nhận ma túy và tiền là tại khu vực nhà của D hoặc các khu vực vắng người thuộc phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Ngày 14/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Hoàng D (Danh Leo) về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Sáng ngày 25/12/2021, khi Trần Thanh P1 và Phạm Phương Minh T3 đến nhà Trần Hoàng D (thuộc tổ A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang) chơi, D làm bình hút và lấy ma túy đá để vào nỏ thủy tinh rồi rủ P1 cùng sử dụng ma túy với D đến hết số ma túy trong nỏ, sau đó cả hai nằm nghỉ. Đến 14 giờ 30 phút, lực lượng Công an thực hiện lệnh bắt bị can để tạm giam, đồng thời khám xét chỗ ở đối với Trần Hoàng D và đã phát hiện thu giữ 201,7568 gam ma túy (gồm: 140,2837 gam Methamphetamine, 42,8533 gam Ketamine và 18,6198 gam MDMA) cùng nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan.

Ngày 08/12/2022, Trần Hoàng D (Danh Leo) bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố bị can bổ sung về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 113/KLGT-PC09(MT) ngày 03/6/2021 của Phòng K2 Công an tỉnh A, kết luận:**

Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,0463 gam.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 322/KLGT-PC09(MT) ngày 02/01/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh A, kết luận:**

Các mẫu vật thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trần Hoàng D vào ngày 25/12/2021, gồm:

Gói 1:

- Mẫu M₁, M₂, M₃ gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine, có tổng khối lượng: 42,8533 gam.

- Mẫu M₄, M₅ gửi đến giám định là ma túy, loại: MDMA, có tổng khối lượng: 18,6198 gam.

Gói 2: Mẫu M₆, M₇ gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng: 39,9683 gam.

Gói 3: Mẫu M₈ gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 100,0801 gam.

Gói 4: Mẫu M₉ gửi giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ

Gói 5: Mẫu M₁₀ gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,2353 gam.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 34/KLGT-PC09(ĐV) ngày 17/01/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh A, kết luận:**

- Phát hiện 05 (năm) dấu vết đường vân bị mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định truy nguyên đồng nhất trên các mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong Gói 1, Gói 2 và Gói 4, gồm: 02 (hai) dấu vết đường vân, ký hiệu TLCGD: A1, A2 trên keo nhựa trong suốt hình trụ tròn có nắp đậy bằng kim loại màu trắng được niêm phong trong Gói 1; 02 (hai) dấu vết đường vân, ký hiệu TLCGD: A3, A4 trên 02 (hai) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh kẹp viền màu đỏ được niêm phong trong Gói 2; 01 (một) dấu vết đường vân, ký hiệu TLCGD: A5 trên bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh kẹp viền màu đỏ được niêm phong trong Gói 4;

- Không phát hiện được dấu vết đường vân trên các mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong Gói 3 và Gói 5.

*** Lời khai những người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- **Trần Văn P, Võ Văn Chấn L**, khai nhận: Ngày 11/5/2021, P, Chấn L đã góp tiền mỗi người 100.000 đồng mua ma túy của D để sử dụng. Pháp giữ tiền và điện thoại cho D hỏi mua 600.000 đồng ma túy, trong đó 200.000 đồng là tiền P và Chấn L mua để sử dụng chung, 400.000 đồng là tiền của P mua ma túy đá để sử dụng riêng thì được một người nữ kêu đến chỗ mẹ của D, đưa tiền và lấy 01 bao thuốc lá bên trong có bọc ma túy cất giấu trong túi quần để dành sử dụng. Pháp và Chấn L thuê phòng tại Nhà trọ Karaoke Babe sử dụng, tại đây Pháp lấy phần ma túy cả hai góp tiền mua cùng Chấn L sử dụng hết, phần còn lại là ma túy của P mua riêng, để trong bọc ma túy được Pháp cất giấu trong túi quần phía trước, sau khi sử dụng xong, P điều khiển xe chở Chấn L đến khu vực cầu B thì bị phát hiện và thu giữ ma túy của Pháp cất giấu trong túi quần phía trước.

- **Nguyễn Văn T1, Đặng Tú T2, Nguyễn Văn Tuấn E và Nguyễn Thị Kim H**, khai nhận phù hợp với nội dung vụ án.

- **Trần Thanh P1 và Phạm Phương Minh T3**, khai nhận: P1 và T3 đều là người nghiện, đồng thời là bạn bè “chơi độ xe” với D, không biết D mua bán ma túy. Khoảng 04 giờ ngày 25/12/2021, P1 và T3 đến nhà D, đến khoảng 08 giờ cùng ngày D chuẩn bị ma túy và dụng cụ sẵn rồi rủ cả hai cùng sử dụng ma túy. Tuy nhiên, do T3 mệt nên chỉ có P1 sử dụng ma túy cùng D tại nhà D.

- **Trần Hoàng D1, Cao Thị Tuyết T (cha, mẹ của bị cáo D) và Nguyễn Thị Trà M (chung sống như vợ chồng với bị cáo D)**, khai nhận: Không biết D mua bán ma túy nên khi được D nhờ giao các gói đồ cho người khác, bà T và M không biết bên trong có ma túy, chỉ nghĩ đó là các loại phụ tùng kiểu trang trí xe mà D bán nên giao giúp cho D. Cơ quan điều tra khi khám xét nhà có thu giữ 01 điện thoại di động, 04 xe mô tô (biển kiểm soát 67H1-784.60, 67K1-596.56, 67B2-182.21, 86B8-327.80) và số tiền 69.000.000 đồng. Đây là tài sản cá nhân của ông D1, bà T nhờ D, M giữ gìn nên xin nhận lại tài sản.

- **Trịnh Văn T5**, cho biết: Xe mô tô biển kiểm soát 67K1 - 596.56 là do T5 mua năm 2017, đến tháng 02 năm 2021 đã bán cho một người lạ mặt, không làm giấy tờ mua bán xe.

- **Nguyễn Thái T4**, khai: Không biết Trần Hoàng D và không có bán trái phép chất ma túy cho D và cũng không gửi ma túy cho D nhờ D giao cho người khác như lời khai của D.

Trước Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Hoàng D khai nhận: Hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy phù hợp như nội dung vụ án. Cao Thị Tuyết T (là mẹ của D) và Nguyễn Thị Trà M (là người sống chung như vợ chồng với D) không biết việc D bán ma túy. Khi nhờ bà

T và M giao các gói chứa ma túy cho người nghiện, D nói đó là các loại đồ kiêu, phụ tùng dùng trang trí xe mô tô của D bán, sợ bị trầy xước nên gói kín.

Ngoài ra, D xác định nguồn gốc ma túy D bán cho nhiều người là do D mua của Nguyễn Thái T4. Cụ thể, từ khoảng tháng 3/2020 đến tháng 12/2021, D mua ma túy của T4 nhiều lần, mục đích để sử dụng và phân lẻ bán lại cho nhiều người. Trong đó, khoảng tháng 3/2020 đến tháng 6/2020, D mua mỗi lần 2.000.000 đồng - 3.000.000 đồng, cách 3 - 7 ngày 01 lần; khoảng tháng 6/2020 đến tháng 12/2021, D mua 10 - 20 gam ma túy giá 5.000.000 đồng - 8.000.000 đồng, 01 - 02 tuần 01 lần. Lần cuối, vào ngày 24/12/2021, D mua của T4 số lượng khoảng 100 gam ma túy giá 30.000.000 đồng; khi D nhận ma túy, T4 còn gửi cho D bọc ma túy nhờ D giao cho người mua ma túy của T4 nhưng D chưa kịp giao thì bị bắt và bị thu giữ toàn bộ ma túy.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSAG-P1 ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố bị cáo Trần Hoàng D về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng D khai nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người, bị cáo xác định toàn bộ số ma túy bị phát hiện, thu giữ quả tang tại nhà là của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ dùng vào việc sử dụng chất ma túy cùng với Trần Thanh P1, bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với bị cáo Trần Hoàng D. Đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về trách nhiệm hình sự:*

- Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng D 20 (hai mươi) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 02 đến 04 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Hoàng D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 22 năm đến 24 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo D làm nghề sửa xe, thu nhập không ổn định và còn sống phụ thuộc gia đình nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

** Các biện pháp tư pháp:*

Áp dụng: Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ trong vụ án và xử lý các vật chứng khác theo quy định pháp luật.

** Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Trần Hoàng D:*

Thông nhất về tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng như Viện kiểm sát đã đề nghị trong phần luận tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo. Bởi lẽ, các con nghiện hay quen biết mời mọc với nhau cùng sử dụng ma túy, P1 cũng tự động đến hút ma túy với bị cáo chứ không phải bị cáo bắt buộc hút ma túy. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án; mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo Trần Hoàng D khai nhận hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; với các Kết luận giám định số 113/KLGT-PC09(MT) ngày 03/6/2021, số 322/KLGT-PC09(MT) ngày 02/01/2022 và số 34/KLGT-PC09(ĐV) ngày 17/01/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh A, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận:

+ Từ khoảng tháng 3/2020 đến tháng 7/2021, bị cáo Trần Hoàng D đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho Trần Văn P, Võ Văn Chắc L, Nguyễn Văn T1, Đặng Tú T2, Nguyễn Văn Tuấn E, Nguyễn Thị Kim H

để thu lợi bất chính, khối lượng ma túy bị phát hiện thu giữ là 201,7568 gam ma túy (Trong đó: 140,2837 gam Methamphetamine, 42,8533 gam Ketamine và 18,6198 gam MDMA).

+ Ngày 25/12/2021, D đã thực hiện hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm cho Trần Thanh P1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Cho nên hành vi của bị cáo Trần Hoàng D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Hoàng D về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với:

- Trần Văn P, Võ Văn Chấn L: Pháp chưa có tiền án, tiền sự về ma túy, Chấn L có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuy nhiên việc Pháp mua ma túy sử dụng riêng và bị thu giữ Chấn L không biết. Hiện, Pháp và Chấn L đã bị xử lý trong vụ án khác.

- Nguyễn Văn T1, Đặng Tú T2, Nguyễn Văn T6 Em và Nguyễn Thị Kim H, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện T1, T2, Tuấn E và H đã bị xử lý trong vụ án khác.

- Trần Thanh P1 và Phạm Phương Minh T3, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã được đưa đi cắt cọn, giải độc ma túy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã có Công văn đề nghị địa phương nơi cư trú của P1 và T3 xử lý theo quy định.

- Cao Thị Tuyết T (mẹ của D) và Nguyễn Thị Trà M (chung sống như vợ chồng với D) khi được D nhờ đem các gói đồ giao cho người khác, không biết bên trong có chứa ma túy, nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với T và M, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Nguyễn Thái T4: T4 không thừa nhận việc D khai T4 là người bán ma túy cho D. Ngoài lời khai của D không còn chứng cứ khác chứng minh, nên chưa đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với T4, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy:

Methamphetamine, K, MDMA là những chất ma túy, chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm, bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực người sử dụng, làm mất khả năng lao động, rối loạn hành vi, ảnh hưởng xấu đến đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, nó còn làm tiêu tán tài sản, gây kiệt quệ nền kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội.

Bị cáo D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy gây ra các hậu quả xấu cho xã hội là như thế nào, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện. Bản thân đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong bị cáo phải tự nhận thức tránh xa các chất ma túy, cố gắng lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng chỉ vì hám lợi, muốn có chất ma túy sử dụng, có nhiều tiền để tiêu xài mà không phải mất công lao động cực nhọc, bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý dấn sâu vào con đường phạm tội, thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, khối lượng ma túy bị phát hiện thu giữ là 140,2837 gam Methamphetamine, 42,8533 gam Ketamine và 18,6198 gam MDMA. Ngoài việc mua bán trái phép các chất ma túy, bị cáo còn tổ chức, cung cấp dụng cụ, địa điểm sử dụng ma túy với Trần Thanh P1 bằng cách làm bình hút, lấy ma túy đá để vào nỏ thủy tinh để cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”, xâm phạm đến chính sách độc quyền và các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xét xử bị cáo với một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tự thú những lần phạm tội trước; thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

*** Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy và các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra:**

- 05 (năm) phong bì được niêm phong, ký hiệu Gói 1, Gói 2, Gói 3, G, Gói 5; điều ghi vụ số: 322/KLGT-PC09(MT) ngày 02/01/2022, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T, An Giang và các chữ ký ghi tên: Trần Nhân H1, Nguyễn Thị Mỹ H2. Bên trong còn lại mẫu vật sau khi đã giám định là ma túy. (Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 05/01/2022)

- 01 (một) hộp được niêm phong, ghi vụ 113/KLGT-PC09(MT) ngày 03/6/2021, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T, An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K1, Trần Nhân H1. Bên trong còn lại mẫu vật sau khi giám định ma túy. (Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 07/06/2021)

- 01 (một) túi xách da màu đen có dây kéo.

- 01 (một) giấy rút tiền ngày 23/12/2021 từ ngân hàng S chi nhánh A, ghi tên người lĩnh tiền Trần Hoàng D, tổng số tiền rút 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

- 01 (một) phiếu nộp tiền mặt ngày 23/12/2021 cho ngân hàng S chi nhánh A, ghi tên khách hàng Trần Hoàng D, tổng số tiền thanh toán 39.600đ (ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

- 01 (một) cân điện tử màu đen, ghi chữ FCROHS, đã qua sử dụng.

- 104 (một trăm lẻ bốn) bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, không chứa gì.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, một đầu hàn kín - một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng.

- 02 (hai) quẹt gas (01 màu xanh, 01 màu hồng) đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái keo nhựa trong suốt hình trụ tròn có nắp bằng kim loại màu trắng.

- 01 (một) hộp giấy ghi chữ UME TRAVEL, bên trong chứa 03 (ba) nỏ thủy tinh.

- 01 (một) hộp nhựa trong suốt hình trụ tròn không nắp đáy, bên trong có:

+ 01 (một) đoạn ống thủy tinh chưa sử dụng;

+ 02 (hai) đoạn ống hút nhựa đều cắt nhọn một đầu (01 màu trắng, 01 màu xanh);

+ 02 (hai) bọc nilon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ;

+ 01 (một) quẹt gas bằng nhựa trong suốt.

- 01 (một) hộp giấy hình trụ tròn ghi chữ Raisin bên trong có: 01 (một) nỏ thủy tinh.

- 05 (năm) hộp dán giấy niêm phong đã mở sau khi đã giám định, ký hiệu Gói 1, Gói 2, Gói 3, G, Gói 5. Bên trong không chứa gì.

- 02 (hai) cây rêu có lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen.

- 08 (tám) cây dao đều có lưỡi bằng kim loại (03 cây cán ốp nhựa màu đen, 05 cán ốp gỗ).

*** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

- Tiền Việt Nam 1.770.000 đồng, tiền bị cáo có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, gắn sim số 0865799787 do bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội;

- 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh-đen, gắn sim số 0865799767 do bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội;

*** Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng D:**

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Trần Hoàng D.
- 01 (một) Thẻ ATM NAPAS, mang tên Trần Hoàng D.
- 01 (một) điện thoại Samsung màu đen;
- 01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, biển số 67B2 - 330.32, số máy: G3E6E0458586, số khung: MH3UGO710JK285688 (tiền mua xe là do mẹ của bị cáo cho vào năm 2019, không sử dụng xe làm phương tiện phạm tội).
- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 67B2-330.32, tên Trần Hoàng D.

*** Trả lại cho Cao Thị Tuyết T:**

- Tiền Việt Nam 69.000.000 đồng tiền của bà T (trong đó có 20.000.000 đồng, bà T cho D mượn mua xe vào ngày 25/12/2021, nhưng không mua được, D chưa kịp trả lại; riêng 49.000.000 đồng trong bóp da, bà T giao cho Trà M giữ trong đêm 24 rạng sáng 25/12/2021, do bà phải đi bán bánh mì ngoài chợ, không dám mang theo, Trà M chưa đưa lại cho bà T mà cất giữ trong phòng, sau đó bị khám xét, thu giữ)

- 01 (một) xe mô tô Yamaha - ExciterLC135 màu xanh, không gắn biển số trên xe, số máy: 5P71002385, số khung: RLCE5P7109Y002389.

- 01 (một) xe mô tô Honda - FutureFi màu đen, 67K1 - 596.56, số máy: JC7GE0119406, số khung: RLHJC7G170GZ079936.

(02 xe này là do bà T mua để bán lại kiếm lời, không liên quan đến hành vi của bị cáo D)

- 01 (một) xe mô tô Honda - WaveRSX màu đen, biển số: 67B2 - 182.21, số máy: JA38E 0250700, số khung: RLHJA3810GY119274. (là xe cá nhân của bà T mua để sử dụng hàng ngày)

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 67B2 - 182.21, tên Nguyễn Trọng Đ.

*** Trả lại cho Trần Hoàng D1:**

- 01 (một) điện thoại OPPO màu xanh, gắn sim số 0949593951;

- 01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, biển số 67H1 - 784.60, số máy: 55P1483458, số khung: HLCE55P10EY483447 (là xe cá nhân của ông D1 mua để sử dụng hàng ngày).

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 67H1-784.60, tên Trần Hoàng D1.

*** Trả lại cho Phạm Phương Minh T3:**

- 01 (một) điện thoại iPhone màu hồng, màn hình nứt phức tạp, gắn sim số 0866664672;

- 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh, gắn sim số 0938773272;

*** Trả lại cho Trần Thanh P1:**

- 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, gắn sim số 0909060728.

- 01 (một) xe Yamaha Exciter màu đen, biển số 47D1 - 256.62, số máy: G3D4E035688, số khung: RLCUG0610FY03459 (là tài sản riêng của P1, không liên quan đến hành vi phạm tội của D).

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời trình bày bào chữa của luật sư được Hội đồng xét xử xem xét trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng D 20 (hai mươi) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2021.

Về xử lý vật chứng:

*** Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy và các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra:**

- 05 (năm) phong bì được niêm phong, ký hiệu Gói 1, Gói 2, Gói 3, G, Gói 5; điều ghi vụ số: 322/KLGT-PC09(MT) ngày 02/01/2022, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T, An Giang và các chữ ký ghi tên: Trần Nhân H1, Nguyễn Thị Mỹ H2. Bên trong còn lại mẫu vật sau khi đã giám định là ma túy. (Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 05/01/2022)

- 01 (một) hộp được niêm phong, ghi vụ 113/KLGT-PC09(MT) ngày 03/6/2021, có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T, An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K1, Trần Nhân H1. Bên trong còn lại mẫu vật sau khi giám định ma túy. (Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 07/06/2021)

- 01 (một) túi xách da màu đen có dây kéo.

- 01 (một) giấy rút tiền tiền ngày 23/12/2021 từ ngân hàng S chi nhánh A, ghi tên người lĩnh tiền Trần Hoàng D, tổng số tiền rút 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

- 01 (một) phiếu nộp tiền mặt ngày 23/12/2021 cho ngân hàng S chi nhánh A, ghi tên khách hàng Trần Hoàng D, tổng số tiền thanh toán 39.600đ (ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

- 01 (một) cân điện tử màu đen, ghi chữ FCROHS, đã qua sử dụng.

- 104 (một trăm lẻ bốn) bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, không chứa gì.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, một đầu hàn kín - một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng.

- 02 (hai) quẹt gas (01 màu xanh, 01 màu hồng) đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái keo nhựa trong suốt hình trụ tròn có nắp bằng kim loại màu trắng.

- 01 (một) hộp giấy ghi chữ UME TRAVEL, bên trong chứa 03 (ba) nỏ thủy tinh.

- 01 (một) hộp nhựa trong suốt hình trụ tròn không nắp đây, bên trong có:

+ 01 (một) đoạn ống thủy tinh chưa sử dụng;

+ 02 (hai) đoạn ống hút nhựa đều cắt nhọn một đầu (01 màu trắng, 01 màu xanh);

+ 02 (hai) bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ;

+ 01 (một) quẹt gas bằng nhựa trong suốt.

- 01 (một) hộp giấy hình trụ tròn ghi chữ Raisin bên trong có: 01 (một) nỏ thủy tinh.

- 05 (năm) hộp dán giấy niêm phong đã mở sau khi đã giám định, ký hiệu Gói 1, Gói 2, Gói 3, G, Gói 5. Bên trong không chứa gì.

- 02 (hai) cây rều có lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen.

- 08 (tám) cây dao đều có lưỡi bằng kim loại (03 cây cán ốp nhựa màu đen, 05 cán ốp gỗ).

*** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

- Tiền Việt Nam 1.770.000 đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền bị cáo D có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, gắn sim số 0865799787 do bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội;

- 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh-đen, gắn sim số 0865799767 do bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội;

*** Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng D:**

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Trần Hoàng D.

- 01 (một) Thẻ ATM NAPAS, mang tên Trần Hoàng D.

- 01 (một) điện thoại Samsung màu đen;
- 01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, biển số 67B2 - 330.32, số máy: G3E6E0458586, số khung: MH3UGO710JK285688.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 67B2-330.32, tên Trần Hoàng D.

*** Trả lại cho Cao Thị Tuyết T:**

- Tiền Việt Nam 69.000.000 đồng (sáu mươi chín triệu đồng) của bà T.
- 01 (một) xe mô tô Yamaha - ExciterLC135 màu xanh, không gắn biển số trên xe, số máy: 5P71002385, số khung: RLCE5P7109Y002389.

- 01 (một) xe mô Honda - FutureFi màu đen, 67K1 - 596.56, số máy: JC7GE0119406, số khung: RLHJC7G170GZ079936.

- 01 (một) xe mô tô Honda - WaveRSX màu đen, biển số: 67B2 - 182.21, số máy: JA38E 0250700, số khung: RLHJA3810GY119274.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 67B2 - 182.21, tên Nguyễn Trọng Đ.

*** Trả lại cho Trần Hoàng D1:**

- 01 (một) điện thoại OPPO màu xanh, gắn sim số 0949593951;
- 01 (một) xe Yamaha Exciter màu đen, biển số 67H1 - 784.60, số máy: 55P1483458, số khung: HLCE55P10EY483447

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô 67H1-784.60, tên Trần Hoàng D1.

*** Trả lại cho Phạm Phương Minh T3:**

- 01 (một) điện thoại iPhone màu hồng, màn hình nứt phức tạp, gắn sim số 0866664672;

- 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh, gắn sim số 0938773272;

*** Trả lại cho Trần Thanh P1:**

- 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, gắn sim số 0909060728.
- 01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, biển số 47D1 - 256.62, số máy: G3D4E035688, số khung: RLCUG0610FY03459.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo Trần Hoàng D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Hoàng D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc từ ngày nhận được bản án, ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01);
- Phòng CSĐT (PC04);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

Thái Văn Chấn